TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 758/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Châu Thị Lệ
2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1578/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Phường X, Quận B, Thành phố H; (có đơn xin vắng mặt).
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường K, quận G, Thành phố H, (vắng mặt).
- *Người làm chứng của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, là mẹ ruột của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P đã tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2015 ngày 26 tháng 11 năm 2015.

Trong qúa trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh

phúc. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Nguyễn Trọng P nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà cư trú không ai biết, vì bà cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên bà không muốn người ngoài biết. Bà Trần Thị Ngọc T trình bày bà bị câm điếc bẩm sinh nhưng sức khỏe vẫn tốt, bà vẫn nhận thức đầy đủ được hành vi và bà tự viết được nên bà xin trình bày ý kiến bằng cách viết ra giấy, tự quyết định được mọi việc.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T xác nhận bà và ông Nguyễn Trọng P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 09/8/2018. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Trọng P cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà Thủy là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

Người làm chứng của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tựa là mẹ ruột của nguyên đơn trình bày: Những nội dung bà Trần Thị Ngọc T trình bày là đúng sự thật. Bà Thủy là con gái ruột của bà. Bà T bị câm điếc bẩm sinh nhưng sức khỏe vẫn tốt, vẫn nhận thức được đầy đủ hành vi và tự viết được ý kiến trình bày, tự quyết định được mọi việc.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập ông Nguyễn Trọng P nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Nguyễn Trọng P không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng P vắng mặt không có lý do. Bà Trần Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nợ chung không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn và con chung, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Nguyễn Trọng P cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P là ly hôn và con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Trọng P có địa chỉ cư trú tại Phường K, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập ông Nguyễn Trọng P, bà Trần Thị Ngọc T tham gia phiên tòa xét xử lần hai, tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Trọng P vắng mặt không có lý do.

[2]. Về nội dung:

Bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trọng P. Hôn nhân giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2015 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, Thành phố H.

Bà Trần Thị Ngọc T trình bày trong qúa trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Nguyễn Trọng P nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường K, quận G, Thành phố H, kết quả xác minh trả lời hiện tại bà Trần Thị Ngọc T không sống chung địa chỉ nhà với ông Nguyễn Trọng P nữa, ông Phú đang sống cùng gia đình cha mẹ ruột, không có việc làm ổn định, ông bà có 01 con chung sống cùng với bà T.

Tòa án có đến địa chỉ nhà ông Nguyễn Trọng P để xác minh, có gặp ông Nguyễn Văn C. Ông C trình bày ông là bố ruột của ông P, ông P đi làm vẽ tranh trang phục áo dài nên không có mặt ở nhà. Ông C cho biết gia đình ông theo đạo nên ông P không đến Tòa ly hôn, nếu bên bà T yêu cầu ly hôn đơn phương thì xét xử vắng mặt ông Phú, ông P và gia đình không có ý kiến gì. Ông P bị tật bẩm sinh không nói được nhưng ông P vẫn biết viết chữ và nhận thức được.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức 02 phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P nhưng ông Nguyễn Trọng P đều vắng mặt. Bà Trần Thị Ngọc T mong muốn được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T với ông Nguyễn Trọng P là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc T với ông Nguyễn Trọng P hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T với ông Nguyễn Trọng P là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc T với ông Nguyễn Trọng P.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T xác nhận bà và ông Nguyễn Trọng P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 09/8/2018. Bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Trọng P cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà Trần Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Thị Ngọc T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay con chung đang ở với bà Trần Thị Ngọc T, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Nguyễn Trọng P không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi Nguyễn Ngọc Gia Hân đến tuổi trưởng thành là phù hợp với điều kiện của các đương sự, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của trẻ về mặt thể chất cũng như tinh thần. Bà Trần Thị Ngọc T không yêu cầu ông Nguyễn Trọng P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; bà Trần Thị Ngọc T xác nhận không có nợ chung, ông Nguyễn Trọng P không có ý kiến.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí, lệ phí Tòa án và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân, con chung của bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, Thành phố H cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Trọng P và bà Trần Thị Ngọc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 09/8/2018. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho bà Trần Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Trọng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Ông Nguyễn Trọng P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Trọng P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0011878 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Trọng P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường K, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tám